TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày: 20-3-2018
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàng Hân

Bà Huỳnh Ngọc Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Thị M, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp X, xã D, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1972 và ông Trần Văn N– sinh năm 1964 (chồng bà T) (vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp T, xã D, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Lâm Thị M trình bày:*

Tháng 9 năm 2014, bà Trần Thị T có hỏi vay bà số tiền vốn là 20.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận miệng, không lập biên bản, có thỏa thuận lãi suất nhưng từ ngày bà T bị bể nợ không thực hiện việc đóng lãi và trả nợ cho bà M.

Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị T trả nợ số tiền vốn là 20.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 26/02/2018 bà M rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn N, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T thanh toán số tiền nêu trên.

Bà M xác định việc vay tiền không có liên quan gì đến việc bà T lừa đảo mọi người ở địa phương nên bà M không đặt ra yêu cầu gì đối với vấn đề truy cứu hình sự.

** Tại biên bản lấy lời khai - bị đơn bà Trần Thị T trình bày:*

Năm 2014, bà T có hỏi vay bà Lâm Thị M số tiền vốn là 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, không có giấy tờ, bà T đã đóng tiền lãi được 30.000.000 đồng, vốn gốc chưa trả. Bà T thừa nhận còn nợ tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng nhưng bà T đã đóng tiền lãi nhiều nên xin bớt tiền vốn gốc, đồng ý thanh toán tiền vốn gốc là 10.000.000 đồng, không tính lãi.

** Ông Trần Văn N trình bày ý kiến:* Việc thỏa thuận vay tiền giữa bà T với bà M thì ông N không biết gì, ông không liên quan gì đến giao dịch này; Ông có đơn yêu cầu xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Lâm Thị M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn Nvà với số tiền là 10.000.000 đồng, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc một mình bà Trần Thị T thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất; ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bà Trần Thị T và ông Trần Văn N có đơn yêu cầu xin vắng mặt xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu ý kiến: Việc chấp hành thủ tục tố tụng trong vụ án là đúng quy định pháp luật, Viện kiểm sát không có ý kiến. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn N và đối với số tiền 10.000.000 đồng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M với số tiền là 10.000.000 đồng. Về án phí bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị T và ông Trần Văn Ncó đơn xin vắng mặt xét xử; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị T và ông Trần Văn N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xác định quan hệ tranh chấp và áp dụng pháp luật trong vụ án: Năm 2014, bà Trần Thị T vay tiền của bà Lâm Thị M, tuy giao dịch được thực hiện

trước ngày 01/01/2017, nhưng hiện nay giao dịch vẫn đang được thực hiện, nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về *"Điều khoản chuyển tiếp"*, có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 463, 466, 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bà Lâm Thị M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn Nvà đối với số tiền là 10.000.000 đồng, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị T thanh toán số tiền vay còn nợ là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Bà Trần Thị T có văn bản thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của bà M (thể hiện tại bút lục số 14), do bà T đang bị tạm giam trong vụ án hình sự nên bà T có đơn xin xét xử vắng mặt (bút lục số 15). Xét thấy, đối với yêu cầu khởi kiện của bà M là có cơ sở và cũng được bà T thừa nhận là thực tế xảy ra và đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của bà M, nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một yêu cầu khởi kiện của bà M đối với ông Trần Văn N và đối với số tiền là 10.000.000 đồng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M, buộc bà Trần Thị T thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà T chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà M được chấp nhận, nên phần tạm ứng án phí bà M đã nộp được nhận lại toàn bộ. Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% = 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị T và ông Trần Văn N.

- Điều 244, 463, 466, 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M đối với ông Trần Văn N và số tiền vay là 10.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M về việc buộc bà Trần Thị T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ.

1. Buộc bà Trần Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Lâm Thị M số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà T chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%:

Bà Trần Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm với số tiền là 500.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Phần bà Lâm Thị M nộp tạm ứng án phí số tiền 500.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015789 ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, nay được nhận lại toàn bộ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu HS; Lưu VP.

Trần Hoàng Tuấn